

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị thể thao Quốc tế Hà Nội (Khu đô thị thể thao Olympic) trên địa bàn thôn Dư Dụ, xã Tam Hưng, TP Hà Nội (Đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Tam Hưng)

STT	Chủ Sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số CCCD	Xứ đồng	Diện tích đất nông nghiệp thu hồi vĩnh viễn đợt 1 (m2)	Theo trích đo bản đồ địa chính		Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất				Tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi vĩnh viễn (m2)	Loại đất	Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (m2)	Bồi thường đất nông nghiệp (theo Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội) 155.000đ/m2x2 = 310.000đ/m2 (đồng)	Các khoản hỗ trợ theo QĐ số 40/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND TP Hà Nội		Tổng cộng tiền BT, HT (đồng)	Ghi chú
						ST	TBD	ST	TBD	Số Seri	Ngày cấp					Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm (155.000 x 5 lần) (đồng)	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng 10.000đ/m2 (không quá 10.000.000đ/hộ) (đồng)		
1	Hộ ông Ngô Văn Tư (ông Ngô Văn Tư đã chết) - Bà Nguyễn Thị Phương đại diện	Thôn Dư Dụ	001150023623	Cửa Chùa	163,0	117	48	422	08	CG 411581	30/12/2016	350,00	LUC	3241.0	108.500.000	271.250.000	3.500.000	383.250.000	
				Cửa Miếu	187,0	33	58	120	09										
2	Hộ ông Nguyễn Đức Vụ	Thôn Dư Dụ	001069033457	Đồng Vực	888,8	102	59	146	07	CE 800008	9/11/2016	888,80	LUC	1216.8	275.528.000	688.820.000	8.888.000	973.236.000	
3	Hộ bà Nguyễn Thị Hạnh	Thôn Dư Dụ	001174017310	Bờ Be	660,0	356	49	225	05	CG 345012	30/12/2016	660,00	LUC	1532.0	204.600.000	511.500.000	6.600.000	722.700.000	
4	Hộ ông Nguyễn Công Phương	Thôn Dư Dụ 1	001066008868	Đồng Ké	1.540,0	358	49	237	05	CG 241958	30/12/2016	1540,00	LUC	1934.0	477.400.000	1.193.500.000	10.000.000	1.680.900.000	
5	Hộ ông Đặng Văn Cường	Thôn Dư Dụ	001076061234	Đồng Ké	967,0	293	49	180	05	CG 345031	30/12/2016	1566,40	LUC	2323.4	485.584.000	1.213.960.000	10.000.000	1.709.544.000	
				Bờ Be	599,4	299	49	182	05										
6	Hộ ông Nguyễn Văn Đình	Thôn Dư Dụ 1	001070020692	Đồng Đò 1	1.392,0	26	59	107	07	CG 222155	26/12/2016	1.392,0	LUC	1789.0	431.520.000	1.078.800.000	10.000.000	1.520.320.000	
7	Hộ ông Nguyễn Xuân Quang	Thôn Dư Dụ	001053012400	Đò 1	485,0	56	60	119	07	CG 241982	30/12/2016	1740,00	LUC	3894.0	539.400.000	1.348.500.000	10.000.000	1.897.900.000	
				Đồng Nâu	1.068,0	320	49	202	05										
				Cửa Miếu	187,0	44	58	120	09										
8	Hộ ông Nguyễn Văn Tiểu	Thôn Dư Dụ 1	001070006315	Bờ Be	1.286,7	292	49	179	05	CG 345021	30/12/2016	1924,70	LUC	3348.0	596.657.000	1.491.642.500	10.000.000	2.098.299.500	
				Đồng Ké	545,0	346	49	2-5	05										
				Cửa Miếu	93,0	32	58	120	09										
9	Hộ ông Đỗ Văn Sơn	Thôn Dư Dụ	001068036841	Đò 1	1.831,0	48	60	113	07	CG 411597	30/12/2016	1971,00	LUC	2608.0	611.010.000	1.527.525.000	10.000.000	2.148.535.000	
				Cửa Miếu	140,0	74	58	120	09										
10	Hộ ông Đỗ Văn Cứu	Thôn Dư Dụ 1	001064018460	Bờ Be	901,0	326	49	190	05	CE 800025	9/11/2016	901,0	LUC	2149.0	279.310.000	698.275.000	9.010.000	986.595.000	
11	Hộ ông Nguyễn Văn Thế (Ông Nguyễn Văn Thế đã chết) - Bà Nguyễn Thị Huệ đại diện	Thôn Dư Dụ 2	001176015144	Đồng Chè	75,0	255	50	26	05	CE 396395	9/10/2016	75,0	LUC	558.0	23.250.000	58.125.000	750.000	82.125.000	
12	Hộ bà Nguyễn Thị Phương	Thôn Dư Dụ	001164035396	Hàng Nện	940,0	29	59	262	05	CG 241978	30/12/2016	940,0	LUC	1097.0	291.400.000	728.500.000	9.400.000	1.029.300.000	
13	Hộ bà Lê Thị Sợi	Thôn Dư Dụ 1	001151003198	Đò 2	958,1	74	60	130	07	CG 126997	23/11/2016	958,1	LUC	1186.1	297.011.000	742.527.500	9.581.000	1.049.119.500	
14	Hộ bà Nguyễn Thị Mịch	Thôn Dư Dụ	001162040610	Hàng Nện	1.286,0	36	59	267	05	CG 345018	30/12/2016	1933,00	LUC	2268.0	599.230.000	1.498.075.000	10.000.000	2.107.305.000	
				Hàng Nện	213,0	126	59	405	05										
				Cửa chùa	434,0	115	48	450	08										
15	Hộ ông Lê Văn Tuyền	Thôn Dư Dụ 1	001062011805	Đồng Ké 3	842,6	365	49	229	05	CG 241977	30/12/2016	2397,60	LUC	3101.6	743.256.000	1.858.140.000	10.000.000	2.611.396.000	
				Đồng Ké 1	1.555,0	270	49	177	05										
16	Hộ ông Nguyễn Duy Trụ	Thôn Dư Dụ	001056021127	Đồng Quảng 1	408,0	566	50	138	06	CG 411565	30/12/2016	408,00	LUC	3547.0	126.480.000	316.200.000	4.080.000	446.760.000	

17	Hộ bà Nguyễn Thị Hữu	Thôn Dư Dụ 1	001158002010	Đó 1	1.245,0	03	60	95	07	CG 411795	30/12/2016	1.245,00	LUC	1531.0	385.950.000	964.875.000	10.000.000	1.360.825.000
18	Hộ ông Nguyễn Văn Chính	Thôn Dư Dụ 1	001077023041	Đó 1	1.419,0	58	59	122	07	CE 800010	9/11/2016	1.419,00	LUC	1700.0	439.890.000	1.099.725.000	10.000.000	1.549.615.000
19	Hộ ông Nguyễn Văn Sơn	Thôn Dư Dụ	001059037220	Bờ Be	485,0	368	49	232	05	CE 800030	9/11/2016	485,00	LUC	4229.4	150.350.000	375.875.000	4.850.000	531.075.000
20	Hộ ông Đỗ Văn Hiếu	Thôn Dư Dụ 1	001059014279	Bờ Be	1.381,5	17	59	258	05	CE 800009	9/11/2016	1.381,50	LUC	2624.5	428.265.000	1.070.662.500	10.000.000	1.508.927.500
21	Hộ bà Nguyễn Thị Chung	Thôn Dư Dụ	001154025287	Đó 1	686,0	62	59	121	07	CE 586390	23/11/2016	1120,50	LUC	1681.5	347.355.000	868.387.500	10.000.000	1.225.742.500
				Đó 2	434,5	82	59	132	07									
22	Hộ ông Nguyễn Duy Bang	Thôn Dư Dụ 2	001058011813	Lưỡi Giao	2.729,0	519	50	177	06	CG 411543	30/12/2016	2.729,00	LUC	3343.0	845.990.000	2.114.975.000	10.000.000	2.970.965.000
23	Hộ ông Lê Trí Thường	Thôn Dư Dụ 1	001062049122	Hàng Nền	2.318,0	42	59	268,398	05	CG 222123	26/12/2016	2.318,00	LUC	2885.0	718.580.000	1.796.450.000	10.000.000	2.525.030.000
24	Hộ bà Lê Thị Khải	Thôn Dư Dụ	001163015720	Đồng Ké	1.090,8	376	49	233	05	CG 222152	26/12/2016	1.090,80	LUC	2123.0	338.148.000	845.370.000	10.000.000	1.193.518.000
25	Hộ ông Nguyễn Văn Quảng	Thôn Dư Dụ 1	001060016173	Bờ be	970,0	336	49	219	05	CG 345006	30/12/2016	970,00	LUC	3806.0	300.700.000	751.750.000	9.700.000	1.062.150.000
26	Hộ ông Phạm Văn Cầu	Thôn Dư Dụ	001047013782	Đồng Chè	480,0	459	50	43	06	CE 586427	30/9/2016	3156,00	LUC	3626.0	978.360.000	2.445.900.000	10.000.000	3.434.260.000
				Đồng Quảng 2	2.676,0	316	49	115	05									
27	Hộ ông Nguyễn Văn Thân	Thôn Dư Dụ	001066009367	Hàng Nền 2	1.237,0	79	59	303	05	CG 411593	30/12/2016	1.237,00	LUC	2132.0	383.470.000	958.675.000	10.000.000	1.352.145.000
28	Hộ bà Ta Thị Tuyết	Thôn Dư Dụ 1	001159039572	Đồng Vực	2.048,2	103	59	125	07	CE 800013	9/11/2016	2.048,20	LUC	3066.0	634.942.000	1.587.355.000	10.000.000	2.232.297.000
29	Hộ ông Nguyễn Đức Phước	Thôn Dư Dụ 1	001076011375	Bờ be	176,0	353	49	224	05	CE 800022	9/11/2016	176,00	LUC	300.0	54.560.000	136.400.000	1.760.000	192.720.000
30	Hộ ông Nguyễn Văn Thụ (Ông Nguyễn Văn Thụ đã chết) - Bà Nguyễn Thị Liễu đại diện	Thôn Dư Dụ 1	001130010223	Đó 1	1.263,0	14	59	103	07	CG 222129	26/12/2016	1.263,00	LUC	1703.0	391.530.000	978.825.000	10.000.000	1.380.355.000
31	Hộ ông Lê Văn Luyến (ông Lê Văn Luyến đã chết) - Bà Lê Thị Nhân đại diện	Thôn Dư Dụ 1	001189020606	Bờ Be	829,0	02	59	257	05	CG 345019	30/12/2016	1314,00	LUC	1912.0	407.340.000	1.018.350.000	10.000.000	1.435.690.000
				Đồng Đó	485,0	7	60	98	07									
32	Hộ ông Nguyễn Thị Thơi	Thôn Dư Dụ	001158037641	Đó 2	1.869,0	98	59	148	07	CG 345035	30/12/2016	2774,00	LUC	4825.0	859.940.000	2.149.850.000	10.000.000	3.019.790.000
				Đó 1	905,0	17	60	104	07									
33	Hộ ông Lê Anh Ngọc	Thôn Dư Dụ 1	001070045356	Đồng Ké	442,8	287	49	169	05	CG 411595	30/12/2016	442,80	LUC	1642.8	137.268.000	343.170.000	4.428.000	484.866.000
34	Hộ bà Nguyễn Thị Đậu	Thôn Dư Dụ	001142014579	Đồng Ké	665,0	347	49	216	05	CG 345011	30/12/2016	2233,60	LUC	2843.6	692.416.000	1.731.040.000	10.000.000	2.433.456.000
				Đồng Nâu	1.568,6	333	49	207	05									
35	Hộ ông Nguyễn Công Tôn (Ông Nguyễn Công Tôn đã chết) - Ông Nguyễn Công Hồ đại diện	Thôn Dư Dụ	001059009017	Quảng 1	58,0	277	49	127	05	CE 207698	07/09/2016	413,00	LUC	637.0	128.030.000	320.075.000	4.130.000	452.235.000
				Tròn 3 Khoảnh 1	355,0	49	60	29	07									
36	Hộ ông Lê Văn Phùng (đã chết) bà Đỗ Thị Huyền đại diện	Thôn Dư Dụ 1	001169014287	Đồng Ké 2	701,0	324	49	195	05	CG 241971	30/12/2016	701,00	LUC	1975.0	217.310.000	543.275.000	7.010.000	767.595.000
37	Hộ ông Đỗ Văn Sinh	Thôn Dư Dụ 1	001061035676	Hàng Nền	2.140,0	35	59	271	05	CG 411591	30/12/2016	2.140,00	LUC	2802.0	663.400.000	1.658.500.000	10.000.000	2.331.900.000
38	Hộ bà Lê Thị Hoa	Thôn Dư Dụ 1	001161003279	Hàng Nền	1.208,0	88	59	299	05	CG 411592	30/12/2016	1.208,00	LUC	3099.0	374.480.000	936.200.000	10.000.000	1.320.680.000
39	Hộ ông Lê Văn Cườm	Thôn Dư Dụ	001068029781	Hàng Nền	708,0	80	59	302	05	CE 800006	9/11/2016	708,00	LUC	968.0	219.480.000	548.700.000	7.080.000	775.260.000
40	Hộ bà Nguyễn Thị Kiệm	Thôn Dư Dụ 2	001155004749	Đồng Quảng 1	324,0	242	49	99	05	CE 207959	7/9/2016	2127,00	LUC	2813.0	659.370.000	1.648.425.000	10.000.000	2.317.795.000
				Tròn 1 Khoảnh 2	1.803,0	638	50	189	06									
41	Hộ bà Nguyễn Thị Mát	Thôn Dư Dụ 1	001173036586	Đồng chè	43,0	180	50	19	06	CE 336826	9/11/2016	281,00	LUC	574.0	87.110.000	217.775.000	2.810.000	307.695.000
				Lưỡi Giao 2	238,0	592	50	167	06									
42	Hộ ông Lê Tuấn Vũ	Thôn Dư Dụ 1	001064037475	Đồng Ké	1.283,0	340	49	212	05	CG 241970	30/12/2016	1.283,00	LUC	1521.0	397.730.000	994.325.000	10.000.000	1.402.055.000
43	Hộ bà Nguyễn Thị Muôn	Thôn Dư Dụ	001140015308	Hàng Nền 1	485,0	31	59	263	05	CG 241975	30/12/2016	485,00	LUC	566.0	150.350.000	375.875.000	4.850.000	531.075.000

44	Hộ ông Lê Văn Thắng	Thôn Dư Dụ 1	001062019358	Đò 2	1.660,0	65	60	125	07	CG 411583	30/12/2016	1.660,0	LUC	2426,0	514.600.000	1.286.500.000	10.000.000	1.811.100.000	
45	Hộ ông Nguyễn Thế Bình	Thôn Dư Dụ 1	001075017204	Đồng Ké	436,5	317	49	205	05	CE 800014	9/11/2016	436,5	LUC	517,5	135.315.000	338.287.500	4.365.000	477.967.500	
46	Hộ bà Lê Thị Lợi	Thôn Dư Dụ 1	001150016593	Đồng Ké	901,0	362	49	228	05	CG 345030	30/12/2016	901,0	LUC	2093,0	279.310.000	698.275.000	9.010.000	986.595.000	
47	Hộ bà Lê Thị Phong Lan	Thôn Dư Dụ 1	001174022296	Đồng Ké	218,7	265	49	175	05	CG 222136	26/12/2016	218,7	LUC	538,7	67.797.000	169.492.500	2.187.000	239.476.500	
48	Hộ ông Nguyễn Đức Thiện	Thôn Dư Dụ	001066048310	Đồng Vực	1.851,3	104	59	151	07	CG 345034	30/12/2016	1.851,3	LUC	2958,3	573.903.000	1.434.757.500	10.000.000	2.018.660.500	
49	Hộ ông Nguyễn Hải Vũ	Thôn Dư Dụ 1	001061029370	Đồng Đò	1.496,0	55	60	118	07	CG 222128	26/12/2016	1909,00	LUC	3315,5	591.790.000	1.479.475.000	10.000.000	2.081.265.000	
				Bờ Be	413,0	345	49	218	05										
50	Hộ bà Nguyễn Thị Sâm	Thôn Dư Dụ	001162036110	Bờ Be	698,0	377	49	241	05	CG 222134	26/12/2016	1765,00	LUC	3319,0	547.150.000	1.367.875.000	10.000.000	1.925.025.000	
				Đồng Vực	1.067,0	120	59	160	07										
51	Hộ ông Nguyễn Văn Duy	Thôn Dư Dụ	001081052078	Đồng Ké	1.306,8	11	59	246	05	CG 345009	30/12/2016	2902,80	LUC	3724,8	899.868.000	2.249.670.000	10.000.000	3.159.538.000	
				Đò 2	1.596,0	71	60	124	07										
52	Hộ ông Lê Quang Tú	Thôn Dư Dụ 1	001064013388	Đồng Ké	1.026,0	337	49	222	05	CG 241980	30/12/2016	1.026,0	LUC	1978,0	318.060.000	795.150.000	10.000.000	1.123.210.000	
53	Hộ ông Nguyễn Đức Thế	Thôn Dư Dụ	001067015890	Đò 1	1.456,0	20	60	105	07	CG 345032	30/12/2016	1.456,0	LUC	1699,0	451.360.000	1.128.400.000	10.000.000	1.589.760.000	
54	Hộ ông Nguyễn Duy Dương	Thôn Dư Dụ	001074040123	Đồng Quảng 3	1.000,0	634	50	185	06	CE 207953	9/7/2016	1.000,0	LUC	1342,0	310.000.000	775.000.000	10.000.000	1.095.000.000	
55	Hộ ông Nguyễn Gia Điều	Thôn Dư Dụ	001065034149	Đò 2	1.844,0	90	60	140	07	CG 345033	30/12/2016	1.844,0	LUC	2347,0	571.640.000	1.429.100.000	10.000.000	2.010.740.000	
56	Hộ bà Nguyễn Thị Cư	Thôn Dư Dụ	001153015152	Đồng Vực	1.594,0	122	59	156	07	CG 222122	26/12/2016	1.594,0	LUC	2342,0	494.140.000	1.235.350.000	10.000.000	1.739.490.000	
57	Hộ ông Nguyễn Văn Ban (đã chết) bà Nguyễn Thị Thủy đại diện	Thôn Dư Dụ 1	001167008502	Hàng Nền	1.045,0	87	59	297	05	CG 222137	26/12/2016	1650,00	LUC	1912,0	511.500.000	1.278.750.000	10.000.000	1.800.250.000	
				Cửa chùa	418,0	79	48	422	08										
				Cửa Miếu	187,0	45	58	120	09										
58	Hộ bà Lê Thị Bình	Thôn Dư Dụ	001164034243	Bờ Be	485,0	334	49	209	05	CE 800029	9/11/2016	485,0	LUC	638,0	150.350.000	375.875.000	4.850.000	531.075.000	
59	Hộ bà Nguyễn Thị Vòng	Thôn Dư Dụ	001173044337	Đồng Ké	342,0	04	59	251	05	CE 800032	9/11/2016	342,0	LUC	530,0	106.020.000	265.050.000	3.420.000	374.490.000	
60	Hộ ông Nguyễn Văn Toàn	Thôn Dư Dụ	001060045997	Đò 2	2.019,0	88	60	141	07	CE 800023	9/11/2016	2.019,0	LUC	2416,0	625.890.000	1.564.725.000	10.000.000	2.200.615.000	
61	Hộ bà Nguyễn Thị Loan (1959)	Thôn Dư Dụ	001159018626	Đồng Quảng 2	337,0	602	50	160	06	CE 207697	7/9/2016	337,0	LUC	565,0	104.470.000	261.175.000	3.370.000	369.015.000	
62	Hộ ông Nguyễn Công Hùng	Thôn Dư Dụ 1	001068013253	Đồng Ké	682,0	344	49	214	05	CG 222148	26/12/2016	682,0	LUC	1311,0	211.420.000	528.550.000	6.820.000	746.790.000	
63	Hộ ông Lê Văn Hân	Thôn Dư Dụ 1	001072011759	Đồng Ké	727,0	328	49	196	05	CE 800020	9/11/2016	727,0	LUC	1055,0	225.370.000	563.425.000	7.270.000	796.065.000	
64	Hộ ông Nguyễn Duy Tường	Thôn Dư Dụ 2	001069010073	Đồng Chè	111,0	175	50	46	06	CE 396397	10/9/2016	727,00	LUC	1135,0	225.370.000	563.425.000	7.270.000	796.065.000	
				Đồng Quảng 2	616,0	589	50	139	06										
65	Hộ ông Phạm Trung Thông	Thôn Dư Dụ	001058034177	Đồng Chiếc	520,0	426	50	06	XC	CE 396401	10/9/2016	2131,00	LUC	2552,0	660.610.000	1.651.525.000	10.000.000	2.322.135.000	
				Đồng Quảng 1	245,0	240	49	100	05										
				Tròn 1 Khoảnh 2	1.366,0	646	50	194	06										
66	Hộ bà Nguyễn Thị Thu Ngân	Thôn Dư Dụ 1	001177011201	Đồng Chè	81,0	137	50	16	06	CG 411575	30/12/2016	530,00	LUC	556,0	164.300.000	410.750.000	5.300.000	580.350.000	
				Đồng Quảng 2	449,0	593	50	152	06										
67	Hộ ông Nguyễn Văn Thiện	Thôn Dư Dụ	001060040993	Đồng Quảng 1	304,0	504	50	71	06	CE 586436	30/9/2016	2363,00	LUC	2597,0	732.530.000	1.831.325.000	10.000.000	2.573.855.000	
				Tròn 3 Khoảnh 2	2.059,0	82	60	51	07										

68	Hộ ông Nguyễn Duy Khoa	Thôn Dư Dụ	001068036704	Đồng Chè	254,0	486	50	11	06	CE 336833	24/9/2016	1667,00	LUC	2495.0	516.770.000	1.291.925.000	10.000.000	1.818.695.000	
				Đồng Quảng 3	1.413,0	370	49	122	05										
69	Hộ ông Nguyễn Duy Hội	Thôn Dư Dụ 2	001062007925	Đồng Chiếc	260,0	472	50	14	XC	CE 396402	10/9/2016	2094,00	LUC	2349.0	649.140.000	1.622.850.000	10.000.000	2.281.990.000	
				Đồng Chè	279,0	06	49	15	06										
				Đồng Quảng 3	1.555,0	632	50	183	06										
70	Hộ ông Phạm Văn Thành	Thôn Dư Dụ 2	001071014071	Đồng Quảng 1	222,0	195	49	21	05	CE 207696	7/9/2016	1726,00	LUC	1907.0	535.060.000	1.337.650.000	10.000.000	1.882.710.000	
				Đồ 3 Khoảnh 1	1.504,0	107	50	73	07										
71	Hộ ông Nguyễn Công Khê	Thôn Dư Dụ 2	001041001093	Đồng Quảng 1	215,0	530	50	207	06	CE 207960	7/9/2016	2176,00	LUC	2461.0	674.560.000	1.686.400.000	10.000.000	2.370.960.000	
				Đồng Gò	1.330,0	581	50	88	05										
				Đồ 3 Khoảnh 1	550,0	99	60	62	07										
				Đồng Quảng	81,0	526	50	207	06										
72	Hộ bà Nguyễn Thị Dân	Thôn Dư Dụ	001154028307	Đồ 3 Khoảnh 3	2.099,0	124	'60	93	07	CG 345053	30/12/2016	2665,00	LUC	3087.0	826.150.000	2.065.375.000	10.000.000	2.901.525.000	
				Lưỡi Giao 1	566,0	514	50	100	06										
73	Hộ ông Nguyễn Duy Khải	Thôn Dư Dụ	001063042550	Tròn 1 Khoảnh 1	2.654,0	613	50	199	06	CG 411572	30/12/2016	2.654,00	LUC	3297.0	822.740.000	2.056.850.000	10.000.000	2.889.590.000	
74	Hộ bà Nguyễn Thị Thường (1950)	Thôn Dư Dụ	001150023967	Đồng Quảng	253,0	255	49	93	05	CG 241955	30/12/2016	253,00	LUC	2407.0	78.430.000	196.075.000	2.530.000	277.035.000	
75	Hộ ông Nguyễn Duy Bắc	Thôn Dư Dụ	001073041021	Đồng Chiếc	513,0	475	50	11	XC	CE 207699	7/9/2016	1142,00	LUC	1199.0	354.020.000	885.050.000	10.000.000	1.249.070.000	
				Đồng Quảng 1	88,0	253	49	92	06										
				Tròn 2	541,0	37	60	19	07										
76	Hộ ông Nguyễn Công Tuấn	Thôn Dư Dụ 2	001071008574	Đồng Chè	166,0	489	50	56	06	CG 345052	30/12/2016	1091,00	LUC	1468.0	338.210.000	845.525.000	10.000.000	1.193.735.000	
				Đồng Quảng 2	925,0	330	49	118	05										
77	Hộ ông Nguyễn Công Phò	Thôn Dư Dụ 2	001065003107	Đồng Chè	96,0	492	50	58	06	CG 411573	30/12/2016	2257,00	LUC	2695.2	699.670.000	1.749.175.000	10.000.000	2.458.845.000	
				Đồng Chè	247,0	477	50	65	06										
				Đồng Quảng 3	1.078,8	374	49	124	05										
				Đồng Quảng 2	835,2	327	49	116	05										
78	Hộ ông Nguyễn Duy Xương	Thôn Dư Dụ 2	001072022264	Đồng Chè	80,0	128	50	18	06	CE 336817	24/9/2016	528,00	LUC	555.0	163.680.000	409.200.000	5.280.000	578.160.000	
				Đồng Quảng 2	448,0	590	50	150	06										
79	Hộ ông Nguyễn Duy Nguyễn	Thôn Dư Dụ	001058032598	Đồng Chè	464,0	05	49	24	06	CE 207957	7/9/2016	3047,00	LUC	3401.0	944.570.000	2.361.425.000	10.000.000	3.315.995.000	
				Đồng Quảng 3	2.583,0	622	50	180	06										
80	Hộ bà Đỗ Thị Phương (1948)	Thôn Dư Dụ	001148012846	Đồng Chè	159,0	04	49	09	05	CG 411577	30/12/2016	1613,00	LUC	1698.0	500.030.000	1.250.075.000	10.000.000	1.760.105.000	
				Đồng Quảng 3	888,0	692	50	266	06										
				Lưỡi Giao 1	566,0	540	50	97	06										
81	Hộ ông Nguyễn Duy Tài	Thôn Dư Dụ 2	001072031136	Đồng Chè	140,0	3	49	18	06	CG 411576	30/12/2016	918,00	LUC	1121.5	284.580.000	711.450.000	9.180.000	1.005.210.000	
				Đồng Quảng 3	778,0	630	50	182	06										
82	Hộ ông Nguyễn Văn Phương	Thôn Dư Dụ 2	001067006070	Đồng Quảng 1	286,0	574	50	145	06	CG 345040	30/12/2016	2050,00	LUC	2339.0	635.500.000	1.588.750.000	10.000.000	2.234.250.000	
				Tròn 3 Khoảnh 1	1.764,0	33	60	26	07										

83	Hộ ông Nguyễn Thị Chuyên	Thôn Dư Du	001154022934	Lưỡi Giao 2	1.776,0	625	50	172	06	CG 411539	30/12/2016	2342,00	LUC	3705,0	726.020.000	1.815.050.000	10.000.000	2.551.070.000	
				Lưỡi Giao 1	566,0	513	50	99	06										
84	Hộ ông Phạm Văn Xuân	Thôn Dư Du	001063028723	Quảng 1	325,0	516	50	93	06	CG 411810	30/12/2016	2331,00	LUC	2542,0	722.610.000	1.806.525.000	10.000.000	2.539.135.000	
				Đồng Gò	2.006,0	573	50	186	06										
85	Hộ bà Nguyễn Thị Vụ	Thôn Dư Du	001151014660	Đồng Chè	103,0	488	50	09	05	CE 396398	10/9/2016	1244,00	LUC	1433,0	385.640.000	964.100.000	10.000.000	1.359.740.000	
				Lưỡi Giao 3	575,0	576	50	135	06										
				Lưỡi Giao 1	566,0	538	50	88	06										
86	Hộ ông Nguyễn Công Đắp	Thôn Dư Du	001062029095	Đồng Quảng 1	258,0	274	49	79	05	CE 336829	24/9/2016	2415,00	LUC	2930,0	748.650.000	1.871.625.000	10.000.000	2.630.275.000	
				Tròn 3 Khoảnh 1	1.591,0	58	60	33	07										
				Lưỡi Giao 1	566,0	533	50	85	06										
87	Hộ ông Phạm Văn Bằng	Thôn Dư Du	001063033456	Đồng Quảng 1	165,0	201	49	61	06	CE 207963	7/9/2016	1284,00	LUC	1902,0	398.040.000	995.100.000	10.000.000	1.403.140.000	
				Đó 3 Khoảnh 2	1.119,0	102	60	69	07										
88	Hộ ông Nguyễn Công Việt	Thôn Dư Du	001062041687	Đồng Quảng	298,0	528	50	77	6	CE 586444	30/12/2016	2321,20	LUC	2557,2	719.572.000	1.798.930.000	10.000.000	2.528.502.000	
				Tròn 3 Khoảnh 2	1.606,0	96	60	57	7										
				Đó 3 Khoảnh 1	417,2	98	60	61	7										
89	Hộ ông Nguyễn Duy Sương	Thôn Dư Du	001033003704	Đồng Quảng 1	398,0	280	49	520	05	CG 411541	30/12/2016	4050,30	LUC	4536,3	1.255.593.000	3.138.982.500	10.000.000	4.404.575.500	
				Tròn 2	2.608,0	52	60	32	07										
				Tròn 3 Khoảnh 1	922,2	83	60	50	07										
				Đồng Quảng 1	122,1	264	49	108	05										
90	Hộ ông Nguyễn Duy Thương (Ông Nguyễn Duy Thương đã chết) - Ông Nguyễn Duy Thương đại diện	Dư Du	001080042547	Đồng Quảng 1	84,0	260	49	96	05	CG 411544	30/12/2016	579,00	LUC	635,0	179.490.000	448.725.000	5.790.000	634.005.000	
				Tròn 2	495,0	40	60	21	07										
91	Hộ bà Nguyễn Thị Thủy	Thôn Dư Du 2	001162018975	Tròn 1 Khoảnh 1	1.225,0	609	50	197	06	CE 586421	30/9/2016	1.225,0	LUC	1884,0	379.750.000	949.375.000	10.000.000	1.339.125.000	
92	Hộ ông Nguyễn Văn Ngọc	Thôn Dư Du 2	001067014206	Đồng Quảng 1	219,0	525	50	79	06	CG 345025	30/12/2016	1705,00	LUC	2205,0	528.550.000	1.321.375.000	10.000.000	1.859.925.000	
				Đó 3 Khoảnh 1	1.486,0	100	60	63	07										
93	Hộ ông Nguyễn Duy Máy	Thôn Dư Du	001067030089	Quảng 1	235,0	571	50	143	06	CG 411580	30/12/2016	1688,00	LUC	2058,0	523.280.000	1.308.200.000	10.000.000	1.841.480.000	
				Tròn 3 Khoảnh 1	1.453,0	28	60	17	07										
94	Hộ bà Nguyễn Thị Cưng	Dư Du	001140010553	Lưỡi Giao	1.201,0	531	50	84	06	CE 396392	10/9/2016	1.201,0	LUC	1269,0	372.310.000	930.775.000	10.000.000	1.313.085.000	
95	Hộ ông Nguyễn Văn Diệt	Thôn Dư Du	001064039753	Lưỡi Dao 1	415,3	485	50	105	06	CG 345041	30/12/2016	2188,70	LUC	2704,7	678.497.000	1.696.242.500	10.000.000	2.384.739.500	
				Các Cụ	1.773,4	527	50	108	06										
96	Hộ bà Nguyễn Thị Lênh	Dư Du	001170039261	Đồng Quảng 1	270,0	534	50	92	06	CG 411567	30/12/2016	1938,00	LUC	2589,0	600.780.000	1.501.950.000	10.000.000	2.112.730.000	
				Đồng Gò	1.668,0	578	50	182	06										
97	Hộ ông Nguyễn Duy Háo	Thôn Dư Du	001069037838	Đồng Quảng 1	234,0	261	49	97	05	CG 411761	30/12/2016	234,0	LUC	2006,0	72.540.000	181.350.000	2.340.000	256.230.000	
98	Hộ ông Nguyễn Văn Thành	Thôn Dư Du 2	001075013488	Đồng Quảng 1	193,0	524	50	80	06	CG 241957	30/12/2016	1503,00	LUC	1658,0	465.930.000	1.164.825.000	10.000.000	1.640.755.000	
				Đó 3 Khoảnh 1	1.310,0	106	60	64	07										

99	Hộ ông Nguyễn Duy Sánh (Ông Nguyễn Duy Sánh đã chết) - Ông Nguyễn Duy Soái đại diện	Thôn Dư Dụ	001079017310	Đồng Chè	258,0	189	50	24	06	CE 586432	30/9/2016	1693,00	LUC	1900,0	524.830.000	1.312.075.000	10.000.000	1.846.905.000
				Đồng Quảng 2	1.435,0	588	50	149	06									
100	Hộ ông Nguyễn Công Thiệu	Thôn Dư Dụ	001058036800	Đồng Quảng 1	355,0	239	49	101	05	CG 345048	30/12/2016	2334,00	LUC	2726,0	723.540.000	1.808.850.000	10.000.000	2.542.390.000
				Tròn 1	1.979,0	653	50	208	06									
101	Hộ bà Nguyễn Thị Khiên	Thôn Dư Dụ 2	001162014988	Đồng Quảng 1	78,0	245	49	74	06	CE 396394	10/9/2016	78,00	LUC	603,0	24.180.000	60.450.000	780.000	85.410.000
102	Hộ ông Nguyễn Công Bón (Ông Nguyễn Công Bón đã chết) - Bà Lê Thị Tuyết đại diện	Thôn Dư Dụ	0011700375727	Đồng Quảng 1	290,0	244	49	106	05	CG 345049	30/12/2016	2427,00	LUC	3569,0	752.370.000	1.880.925.000	10.000.000	2.643.295.000
				Tròn 2	2.089,0	23	60	03	07									
				Đồng Quảng 1	48,0	243	49	118	06									
103	Hộ ông Nguyễn Văn Triển	Thôn Dư Dụ	001062041592	Đồng Quảng 1	303,0	543	50	95	05	CE 207968	7/9/2016	1991,00	LUC	2816,5	617.210.000	1.543.025.000	10.000.000	2.170.235.000
				Tròn 1 Khoảnh 2	1.688,0	624	50	174	06									
104	Hộ ông Nguyễn Duy Thao	Thôn Dư Dụ 2	001068006552	Đồng Chè	277,0	481	50	57	06	CG 411547	30/12/2016	1822,00	LUC	2105,0	564.820.000	1.412.050.000	10.000.000	1.986.870.000
				Đồng Quảng 2	1.545,0	329	49	117	05									
105	Hộ ông Nguyễn Duy Biên	Thôn Dư Dụ	001061006561	Đồng Chè	185,2	161	49	208	06	CE 207967	7/9/2016	2593,20	LUC	3571,2	803.892.000	2.009.730.000	10.000.000	2.823.622.000
				Tròn 1 Khoảnh 1	2.408,0	620	50	170	06									
106	Hộ ông Phạm Văn Hy	Thôn Dư Dụ	001061031896	Đồng Quảng 1	252,0	522	50	63	06	CE 207952	7/9/2016	1959,00	LUC	2173,0	607.290.000	1.518.225.000	10.000.000	2.135.515.000
				Đó 3 Khoảnh 1	1.707,0	104	60	66	07									
107	Hộ ông Nguyễn Văn Phích	Thôn Dư Dụ	001062043843	Đồng Quảng 1	225,0	269	49	83	05	CE 336823	24/9/2016	1614,00	LUC	1773,0	500.340.000	1.250.850.000	10.000.000	1.761.190.000
				Tròn 3 Khoảnh 1	1.389,0	64	60	40	07									
108	Hộ ông Nguyễn Duy Sơn	Thôn Dư Dụ 2	001057008951	Đồng Quảng 1	445,0	249	49	90	06	CE 207955	7/9/2016	3195,00	LUC	3582,0	990.450.000	2.476.125.000	10.000.000	3.476.575.000
				Tròn 2	2.750,0	29	60	18	07									
109	Hộ ông Nguyễn Văn Tài	Thôn Dư Dụ 2	001070008709	Đồng Chè	140,0	280	50	28	06	CE 336828	24/9/2016	140,0	LUC	1120,0	43.400.000	108.500.000	1.400.000	153.300.000
110	Hộ ông Nguyễn Duy Thịnh	Thôn Dư Dụ 2	001040001221	Tròn 1 Khoảnh 1	1.181,0	639	50	188	06	CE 800001	11/9/2016	1.181,0	LUC	1679,0	366.110.000	915.275.000	10.000.000	1.291.385.000
111	Hộ ông Nguyễn Duy Quyển	Thôn Dư Dụ	001064034137	Đồng Chè	396,0	406	50	50	06	CE 586435	30/9/2016	2605,50	LUC	2742,2	807.705.000	2.019.262.500	10.000.000	2.836.967.500
				Lưỡi Giao 3	1.097,3	546	50	175	06									
				Lưỡi Giao 1	1.112,2	541	50	107	06									
112	Hộ bà Nguyễn Thị Bi	Thôn Dư Dụ	001161036567	Đồng Quảng 1	181,5	575	50	146	06	CG 345042	30/12/2016	3248,50	LUC	3511,5	1.007.035.000	2.517.587.500	10.000.000	3.534.622.500
				Đồng Quảng 1	272,0	279	49	109	05									
				Tròn 3 Khoảnh 1	2.795,0	44	60	28	07									
113	Hộ ông Nguyễn Văn Khám	Thôn Dư Dụ	001058034314	Đồng chè	339,0	469	50	08	05	CE 396396	10/9/2016	2568,00	LUC	2769,0	796.080.000	1.990.200.000	10.000.000	2.796.280.000
				Lưỡi Giao	1.890,0	585	50	134	06									
				Đồng Chiếu	339,0	487	50	05	XC									
114	Hộ ông Nguyễn Duy Tuấn	Thôn Dư Dụ	001061033496	Đồng Quảng 1	543,0	542	50	85	06	CG 411546	30/12/2016	3569,00	LUC	4680,0	1.106.390.000	2.765.975.000	10.000.000	3.882.365.000
				Tròn 1 Khoảnh 2	3.026,0	627	50	213	06									
115	Hộ bà Nguyễn Thị Xước (Bà Nguyễn Thị Xước đã chết) Ông Nguyễn Văn Tư đại diện	Thôn Dư Dụ 2	001076016331	Đồng Quảng 1	411,0	275	49	125	05	CG 411763	30/12/2016	2948,00	LUC	3614,0	913.880.000	2.284.700.000	10.000.000	3.208.580.000
				Tròn 3 Khoảnh 3	2.537,0	54	60	34	07									

116	Hộ bà Nguyễn Thị Vương	Thôn Dư Du 2	001154007788	Đồng Quảng 1	332,0	502	50	69	06	CG 345051	30/12/2016	2585,00	LUC	3733,0	801.350.000	2.003.375.000	10.000.000	2.814.725.000		
				Tròn 3 Khoảnh 2	2.253,0	78	60	52	07											
117	Hộ ông Nguyễn Văn Bùi (Ông Nguyễn Văn Bùi đã chết) - Bà Nguyễn Thị Cánh đại diện	Thôn Dư Du2	001157009155	Đồng Quảng 1	429,0	555	50	103	06	CE 207958	7/9/2016	3025,90	LUC	3580,0	938.029.000	2.345.072.500	10.000.000	3.293.101.500		
				Tròn 2	2.596,9	644	50	192	06											
118	Hộ ông Nguyễn Duy Diên	Thôn Dư Du	001071031773	Đồng Quảng 1	269,03	518	50	94	06	CE 397815	30/9/2016	2728,02	LUC	2863,0	845.686.200	2.114.215.500	10.000.000	2.969.901.700		
				Đồng Quảng 1	118,49	544	50	130	06											
				Đồng Gò	2.340,50	552	50	191	06											
119	Hộ ông Nguyễn Duy Cẩm	Thôn Dư Du	001059035510	Đồng Chiếc	261,0	482	50	10	XC	CE 207961	7/9/2016	2020,00	LUC	2517,0	626.200.000	1.565.500.000	10.000.000	2.201.700.000		
				Đồng Quảng 1	268,0	238	49	102	05											
				Tròn Khoảnh 2	1.491,0	2	60	198	06											
120	Hộ bà Lê Thị Sinh	Thôn Dư Du	001150024501	Cửa chùa	525,0	90	48	422	08	CG 411587	30/12/2016	525,0	LUC	525,0	162.750.000	406.875.000	5.250.000	574.875.000		
121	Hộ ông Nguyễn Duy Ngoan	Thôn Dư Du	001065006872	Tròn 1 Khoảnh 1	2.143,0	635	50	178	06	CG 345047	30/12/2016	2.143,00	LUC	2694,0	664.330.000	1.660.825.000	10.000.000	2.335.155.000		
122	Hộ bà Nguyễn Thị Huệ	Thôn Dư Du	001173035755	Đồng Quảng 3	1.312,0	354	49	121	05	CE 336825	24/09/2016	1.312,00	LUC	1668,0	406.720.000	1.016.800.000	10.000.000	1.433.520.000		
123	Hộ ông Nguyễn Công Anh	Thôn Dư Du	001067005796	Đồng Quảng 2	1.566,0	312	49	114	5	CE 586429	30/09/2016	1847,00	LUC	2168,0	572.570.000	1.431.425.000	10.000.000	2.013.995.000		
				Đồng Chè	281,0	369	50	38	06											
124	Hộ ông Nguyễn Văn Sênh	Thôn Dư Du	001052017354	Đồng Quảng 3	1.906,0	637	50	223	06	CE 586440	30/09/2016	2248,00	LUC	3117,0	696.880.000	1.742.200.000	10.000.000	2.449.080.000		
				Đồng Chè	342,0	85	49	06	06											
125	Hộ bà Hoàng Thị Doanh	Thôn Dư Du	001164029496	Lưỡi Giao 2	1.424,0	606	50	168	06	CG 345039	30/12/2016	2289,00	LUC	2775,0	709.590.000	1.773.975.000	10.000.000	2.493.565.000		
				Đồng Chiếc	609,0	256	50	04	XC											
				Đồng Chè	256,0	221	50	23	06											
126	Hộ bà Nguyễn Thị Xin	Thôn Dư Du	001158043112	Đồng Quảng 2	1.526,8	307	49	110	05	CE 207954	07/09/2016	2208,00	LUC	2456,0	684.480.000	1.711.200.000	10.000.000	2.405.680.000		
				Đồng Quảng 2	345,2	605	50	162	06											
				Đồng Chè	336,0	314	50	35	06											
Tổng cộng													199.979,62			61.993.682.200	154.984.205.500	1.094.839.000	218.072.726.700	